

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/KDTMST

Ngày: 05-6-2025

*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Thực

Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng); Trụ sở: Số nhà L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ma Quang M, anh Đỗ Đăng Đ và anh Đoàn Văn H (theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 và Văn bản ủy quyền số 1803a/2025/UQN-VPB ngày 18/3/2025 của Ngân hàng TMCP V) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty CP Khoáng sản A (sau đây gọi là Công ty); Trụ sở: Số nhà T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa);

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đinh Thị T – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T– sinh năm 1986; HKTT: Số nhà A, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Đối với Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021: Công ty CP Khoáng sản A và Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021, cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.030.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux SA 2.0 nâng cao (Plus), xe mới 100%, năm sản xuất 2021 theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số VFCNW-HĐTĐG/2110.078 kí ngày 29/10/2021 giữa Công ty CP Con đường mới và Công ty CP Khoáng sản A ; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 8,4%/năm áp dụng cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 05 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là 10/12/2022, biên độ +4,00%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Kỳ

trả nợ: Định kì 1 tháng/lần, trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng, kì trả nợ đầu tiên vào ngày 20/12/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân một lần, vào tài khoản của bên thụ hưởng (bên bán xe ô tô) tổng số tiền là: 1.030.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Giấy đề nghị giải ngân ngày 10/12/2021 đã kí. Bên thụ hưởng đã nhận được đầy đủ số tiền nêu trên. Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 378.155.944 đồng (trong đó bao gồm 298.484.875 đồng tiền gốc và 79.671.069 đồng tiền lãi trong hạn). Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 27/01/2023, kể từ đó căn cứ theo nội dung Hợp đồng đã ký, Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh sang nợ quá hạn.

- Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022: Công ty CP Khoáng sản A và Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022, cụ thể như sau: Hạn mức thấu chi: 300.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Vốn vay từ hạn mức thấu chi theo Hợp đồng này được sử dụng cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Lãi suất cho vay trong hạn: 16%/năm, được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân tiền vay thấu chi cho Công ty theo Hợp đồng đã kí. Công ty nhận được đầy đủ số tiền theo Hợp đồng đã kí. Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 208.312.939 đồng (trong đó bao gồm 162.672.808 đồng tiền gốc và 45.640.131 đồng tiền lãi trong hạn). Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/02/2023, kể từ đó căn cứ theo nội dung Hợp đồng đã ký, Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh sang nợ quá hạn

- Tài sản bảo đảm và biện pháp bảo đảm của Công ty cho các khoản vay nêu trên:

01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số khung RPXAB2RXGMV008778, số máy 212440083VF20SUV, BKS: 30H-330.04, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2021 đứng tên Công ty CP Khoáng sản A. Các bên thực hiện việc xác lập thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 031221-6593349-01-SME/TC ngày 09/12/2021. Việc thế chấp được ghi nhận trong Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận theo mã hồ sơ TTHC 00.02.18.G15-211210-0024 ngày 10/12/2021.

Chị Đinh Thị Thắm (là người đại diện theo pháp luật của Công ty) và Ngân hàng có kí Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-AM ngày 10/12/2021. Theo đó, chị Đinh Thị Thắm có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty đối với toàn bộ khoản nợ của Công ty phát sinh tại Ngân hàng. Chị Đinh Thị Thắm có nghĩa tiếp tục chịu lãi theo như nội dung các hợp đồng đã quy định cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay của Công ty cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 08/05/2025, đối với cả hai hợp đồng tín dụng, Công ty còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 1.561.068.942 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc là: 1.030.479.361 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 20.249.126 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 510.340.455 đồng

Về yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, yêu cầu Công ty thanh toán toàn bộ tiền nêu trên và số tiền nợ lãi phát sinh tính từ sau ngày 09/5/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo nội dung các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã kí. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp và đề nghị chị Đinh Thị Thắm có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh của Công ty đối với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án; triệu tập Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án làm việc nhưng các đương sự vắng mặt không rõ lý do nên không trình bày được ý kiến..

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên không trình bày được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty CP Khoáng sản A . Buộc Công ty CP Khoáng sản A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V , tính đến ngày 14/05/2025, tổng số tiền là 1.561.068.942 đồng (trong đó nợ gốc là: 1.030.479.361 đồng; nợ lãi trong hạn: 20.249.126 đồng và nợ lãi quá hạn: 510.340.455 đồng). Công ty có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi quá hạn phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp Công ty không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và chị Đinh Thị Thắm có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh của Công ty đối với Ngân hàng

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty CP Khoáng sản A phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký. Đây là Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, giữa pháp nhân và pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP Khoáng sản A do nguyên đơn giao nộp kèm theo Đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính thành phố Hà Nội cung cấp, trụ sở của Công ty được xác định tại địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 7/2, phố Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do vậy, HĐXX tiếp tục mở phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét yêu cầu thanh toán tiền theo Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài

khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022 đã ký của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty CP Khoáng sản A :

Ngày 09/12/2021 và ngày 10/12/2021, Công ty CP Khoáng sản A và Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021, cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.030.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux SA 2.0 nâng cao (Plus), xe mới 100%, năm sản xuất 2021 theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số VFCNW-HĐTG/2110.078 kí ngày 29/10/2021 giữa Công ty CP Con đường mới và Công ty TNHH Khoáng sản A ; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 8,4%/năm áp dụng cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 05 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là 10/12/2022, biên độ +4,00%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Kỳ trả nợ: Định kì 1 tháng/lần, trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng, kì trả nợ đầu tiên vào ngày 20/12/2021.

Ngày 12/02/2022, Công ty và Ngân hàng Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022, cụ thể như sau: Hạn mức thấu chi: 300.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Vốn vay từ hạn mức thấu chi theo Hợp đồng này được sử dụng cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Lãi suất cho vay trong hạn: 16%/năm, được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên đều được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức không trái với quy định của pháp luật, nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

- Đối với Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021: Ngân hàng đã giải ngân một lần, vào tài khoản của bên thụ hưởng (bên bán xe ô tô) tổng số tiền là: 1.030.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Giấy đề nghị giải ngân ngày 10/12/2021 đã kí. Bên thụ hưởng đã nhận được đầy đủ số tiền nêu trên.

Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 378.155.944 đồng (trong đó bao gồm 298.484.875 đồng tiền gốc và 79.671.069 đồng tiền lãi trong hạn). Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 27/01/2023, kể từ đó căn cứ theo nội dung Hợp đồng đã ký, Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh sang nợ quá hạn. Ngân hàng áp dụng lãi suất quá hạn kể từ ngày 27/01/2023 cho đến nay. Việc áp dụng lãi suất quá hạn phù hợp với nội dung Hợp đồng đã ký, cần được chấp nhận.

Căn cứ theo tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn tính mức lãi suất trong hạn từ ngày giao kết hợp đồng 10/12/2021 đến ngày 09/12/2022 là 8,4%/năm; sau đó, từ ngày 10/12/2022 đến ngày 26/01/2023 (kì thay đổi lãi suất đầu tiên theo nội dung Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã kí), Ngân hàng thay đổi lãi suất trong hạn lên là 14,7%/năm. Từ ngày 27/01/2023 đến nay, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo đó, lãi suất trong hạn của nguyên đơn (là căn cứ để tính lãi suất quá hạn) từ ngày 27/01/2023 đều được điều chỉnh giảm, cụ thể như sau: Từ ngày 27/01/2023 đến ngày 09/5/2023, lãi suất trong hạn là 14,7% và lãi suất quá hạn là $14,7\% \times 150\% = 22,05\%$; Từ ngày 10/5/2023 đến ngày 09/10/2023, lãi suất trong hạn giảm còn 14,3% và lãi suất quá hạn là $14,3\% \times 150\% = 21,45\%$; Từ ngày 10/10/2023 đến ngày 09/3/2024, lãi suất trong hạn giảm còn 13,3% và lãi suất quá hạn là $13,3\% \times 150\% = 19,95\%$; Từ ngày 10/3/2024 đến ngày 09/8/2024, lãi suất trong hạn giảm còn 10,7% và lãi suất quá hạn là $10,7\% \times 150\% = 16,05\%$; Từ ngày 10/8/2024 đến nay, lãi suất trong hạn điều chỉnh là 11,4% và lãi suất quá hạn là $11,4\% \times 150\% = 17,1\%$.

- Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022: Ngân hàng đã giải ngân tiền vay thấu chi cho Công ty theo Hợp đồng đã kí. Công ty nhận được đầy đủ số tiền theo Hợp đồng đã kí. Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 208.312.939 đồng (trong đó bao gồm 162.672.808 đồng tiền gốc và 45.640.131 đồng tiền lãi trong hạn). Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/02/2023, kể từ đó căn cứ theo nội dung Hợp đồng đã ký, Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh sang nợ quá hạn. Ngân hàng áp dụng lãi suất quá hạn kể từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Căn cứ theo tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn tính mức lãi suất trong hạn từ ngày giao kết hợp đồng 12/02/2022 đến ngày 13/02/2023 là 16%/năm; sau đó do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn áp dụng lãi suất quá hạn là $16\% \times 150\% = 24\%$ từ ngày 14/02/2023 đến nay.

Việc thay đổi lãi suất trong hạn và mức áp dụng lãi suất quá hạn phù hợp với các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ mà hai bên đã kí, phù hợp với các Quyết định áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ do nguyên đơn giao nộp, có giai đoạn giảm lãi suất trong hạn là có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, cần được xem xét, chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, yêu cầu bị đơn cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 94 và Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là có thật, đọc được và nhìn được theo quy định tại Điều 93, Điều 94 của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

- Đối với Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021: Ngân hàng đã cho Công ty vay tổng số tiền là: 1.030.000.000 đồng. Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 378.155.944 đồng (trong đó bao gồm 298.484.875 đồng tiền gốc và 79.671.069 đồng tiền lãi trong hạn). Từ thời điểm Toà án mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 08/5/2025, căn cứ theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, bị đơn không thanh toán thêm số tiền nào khác. Do vậy, tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.099.431.714 đồng, cụ thể: Nợ gốc là: 731.515.125 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.788.202 đồng và Nợ lãi quá hạn: 350.128.387 đồng

- Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022: Ngân hàng đã giải ngân tiền vay thấu chi cho Công ty theo Hợp đồng đã kí. Tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A đã thanh toán tổng số tiền là 208.312.939 đồng (trong đó bao gồm 162.672.808 đồng tiền gốc và 45.640.131 đồng tiền lãi trong hạn). Từ thời điểm Toà án mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 08/5/2025, căn cứ theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, bị đơn không thanh toán thêm số tiền nào khác. Do vậy, tính đến ngày 08/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 461.637.228 đồng, cụ thể: Nợ gốc là: 298.964.236 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.460.924 đồng và Nợ lãi quá hạn: 160.212.068 đồng

Từ các căn cứ nêu trên có thể thấy việc Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn (tính đến ngày 08/5/2025) là 1.561.068.942 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 09/5/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên đã được kí kết trong Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày

10/12/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, cần được chấp nhận.

Trường hợp Công ty thanh toán theo đúng lộ trình đã cam kết (bao gồm số tiền đã thanh toán theo lộ trình nói trên và tiền lãi trong hạn, quá hạn phát sinh đến ngày Công ty thanh toán toàn bộ khoản nợ), Ngân hàng có trách nhiệm thực hiện các thủ tục xác nhận Công ty đã trả toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022 đã kí.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý thu hồi nợ của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không trả được nợ theo Hợp đồng thế chấp số 031221-6593349-01-SME/TC ngày 09/12/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-AM ngày 10/12/2021, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với Hợp đồng thế chấp số 031221-6593349-01-SME/TC ngày 09/12/2021: Tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng thế chấp, nội dung các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ; Chứng nhận đăng ký xe ô tô; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận theo mã hồ sơ TTHC 00.02.18.G15-211210-0024 ngày 10/12/2021 và lời khai của các đương sự thể hiện: Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty đối với nguyên đơn là 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số khung RPXAB2RXGMV008778, số máy 212440083VF20SUV, BKS: 30H-330.04, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2021 đứng tên Công ty CP Khoáng sản A .

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng để yêu cầu bị đơn mang chiếc xe có thông tin nêu trên đến Tòa án để Tòa án tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tuy nhiên, bị đơn không mang chiếc xe nêu trên đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp được.

Theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận theo mã hồ sơ TTHC 00.02.18.G15-211210-0024 ngày 10/12/2021 thể hiện: “*Bên bảo đảm là Công ty CP Khoáng sản A ; Bên nhận bảo đảm là Ngân hàng TMCP V ; Mô tả tài sản: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số khung RPXAB2RXGMV008778, số máy 212440083VF20SUV, BKS: 30H-330.04*”.

- Đối với Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-AM ngày 10/12/2021: Căn cứ theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh và lời khai của đương sự thể hiện chị Đinh Thị Thắm (là người đại diện theo pháp luật của Công ty) bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và tương lai đối với Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và các văn kiện tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng nêu trên.

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp số 031221-6593349-01-SME/TC ngày 09/12/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-AM ngày 10/12/2021, các chủ thể tham gia ký kết đều có đủ năng hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và được lập thành văn bản và đã đăng ký giao dịch đảm bảo là đúng với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 317, Điều 335, Điều 336 và Điều 339 của Bộ luật dân sự.

Vì vậy, việc các đương sự thoả thuận về việc xử lý, phát mại tài sản thế chấp và chị Thắm có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh của Công ty đối với Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung Hợp đồng thế chấp số 031221-6593349-01-SME/TC ngày

09/12/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-AM ngày 10/12/2021, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể như sau:

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số khung RPXAB2RXGMV008778, số máy 212440083VF20SUV, BKS: 30H-330.04, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2021 đứng tên Công ty CP Khoáng sản A. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng trên. Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp thừa để Công ty thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để Công ty trả được hết nợ thì Công ty tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, chị Đinh Thị Thắm có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Trường hợp Công ty, chị Đinh Thị Thắm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của chị Đinh Thị Thắm để thu hồi khoản nợ vay.

[3] Về án phí:

Do HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Công ty CP Khoáng sản A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 317, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối Công ty CP Khoáng sản A .
2. Đối với Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021: Buộc Công ty CP Khoáng sản A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 08/5/2025 là 1.099.431.714 đồng, bao gồm;
 - Tiền nợ gốc: 731.515.125 đồng;
 - Tiền nợ lãi trong hạn là 17.788.202 đồng;
 - Tiền nợ lãi quá hạn là 350.128.387 đồng.
3. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022: Buộc Công ty CP Khoáng sản A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 08/5/2025 là 461.637.228 đồng, bao gồm;
 - Tiền nợ gốc: 298.964.236 đồng;
 - Tiền nợ lãi trong hạn là 2.460.924 đồng;
 - Tiền nợ lãi quá hạn là 160.212.068 đồng.

4. Kể từ ngày 09/5/2025, Công ty CP Khoáng sản A vẫn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022 đối với các khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

5. Trường hợp Công ty CP Khoáng sản A thanh toán đủ theo mục 2, mục 3 và mục 4 của phần quyết định (bao gồm số tiền nợ tính đến ngày 14/5/2025 nói trên và tiền lãi trong hạn, quá hạn phát sinh đến ngày Công ty thanh toán toàn bộ khoản nợ), Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm thực hiện các thủ tục xác nhận Công ty CP Khoáng sản A đã tắt toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 031221-6593349-01-SME ngày 09/12/2021 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 031221-6593349-01-SME ngày 10/12/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số: ThauchionlineSME-6593349 ngày 12/02/2022.

6. Trong trường hợp Công ty CP Khoáng sản A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ được quy định tại mục 2, mục 3 và mục 4 của phần quyết định, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số khung RPXAB2RXGMV008778, số máy 212440083VF20SUV, BKS: 30H-330.04, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2021 đứng tên Công ty CP Khoáng sản A. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp tại mục 6 của phần quyết định thừa để Công ty CP Khoáng sản A thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp tại mục 6 của phần quyết định không đủ để Công ty CP Khoáng sản A trả được hết nợ tại mục 2, mục 3 và mục 4 của phần quyết định, Công ty CP Khoáng sản A tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn thiếu cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

7. Trường hợp Công ty CP Khoáng sản A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, chị Đinh Thị Thắm có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty CP Khoáng sản A toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Trường hợp Công ty CP Khoáng sản A, chị Đinh Thị Thắm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo mục 2, mục 3 và mục 4 của phần quyết định, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của chị Đinh Thị Thắm để thu hồi khoản nợ vay

8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty CP Khoáng sản A phải chịu số tiền 58.832.068 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 28.436.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026764 ngày 04/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

9. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp